

Số: 132 /CV-TĐLT
V/v: giải trình biến động
của Báo cáo tài chính sau kiểm toán

An Giang, ngày 30 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện theo thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2023, Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời (LTG) xin giải trình nguyên nhân biến động của Báo cáo tài chính sau kiểm toán so với Báo cáo tài chính tự lập (chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi từ 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước) như sau:

I. Giải trình biến động trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

Mã số	CHỈ TIÊU	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
25	Chi phí bán hàng	730.634.031.115	741.911.358.642	11.277.327.527
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	520.610.266.126	443.649.664.675	(76.960.601.451)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	181.537.419.790	247.084.354.514	65.546.934.724
31	Thu nhập khác	28.024.670.360	30.556.728.504	2.532.058.144
32	Chi phí khác	13.592.344.535	1.551.160.597	(12.041.183.938)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	195.969.745.615	276.089.922.421	80.120.176.806
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	95.608.626.263	109.141.420.255	13.532.793.992
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	91.176.356.238	157.391.012.544	66.214.656.306

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán tăng 66.214.656.306 VND so với số liệu trước kiểm toán, chủ yếu do các điều chỉnh sau:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: giảm 76.960.601.451 VND do:
 - Điều chỉnh giảm chi phí lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền 73.442.557.897 VND. Do Công ty đánh giá lại và ghi nhận giảm dự phòng phải thu khó đòi của một số khách hàng đã được thu hồi công nợ sau niên độ.
 - Điều chỉnh giảm thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 với số tiền 3.630.000.000 VND theo quyết định của HĐQT.
- Thu nhập khác: tăng 2.532.058.144 VND liên quan đến việc hạch toán chưa phù hợp các nghiệp vụ mua lại tài sản thuê tài chính trong năm.
- Chi phí bán hàng: tăng 11.277.327.527 VND và chi phí khác: giảm 12.041.183.938 VND chủ yếu là do phân loại lại chi phí khác sang chi phí bán hàng với số tiền 11.277.327.527 VND.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: tăng 13.532.793.992 do tăng lợi nhuận trước thuế (ảnh hưởng từ các điều chỉnh trên).
- Các điều chỉnh khác có ảnh hưởng không đáng kể.



II. Giải trình biến động trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Mã số	CHỈ TIÊU	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	448.540.452.488	429.106.589.805	(19.433.862.683)
11	Giá vốn hàng bán	13.596.921.191.665	13.612.688.894.005	15.767.702.340
21	Doanh thu hoạt động tài chính	227.430.102.041	227.290.680.658	(139.421.383)
24	Phần lãi trong công ty liên kết	315.814.200.188	527.152.041	(315.287.048.147)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	718.069.642.536	641.107.311.460	(76.962.331.076)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	361.309.431.447	124.223.082.054	(237.086.349.393)
32	Chi phí khác	15.097.560.591	11.830.169.425	(3.267.391.166)
40	Lợi nhuận khác	22.449.668.918	25.717.060.084	3.267.391.166
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	383.759.100.365	149.940.142.138	(233.818.958.227)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	110.041.315.175	123.574.109.167	13.532.793.992
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	8.622.156.435	9.872.827.346	1.250.670.911
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	265.095.628.755	16.493.205.625	(248.602.423.130)
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty Mẹ	265.496.274.107	16.893.850.977	(248.602.423.130)

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán giảm 248.602.423.130 VND so với báo cáo tự lập, chủ yếu do các điều chỉnh sau:

1. Các khoản giảm trừ doanh thu: giảm 19.433.862.683 VND và Giá vốn hàng bán: tăng 15.767.702.340 VND chủ yếu do loại trừ phần chiết khấu thương mại và giá vốn từ các giao dịch bán hàng trong nội bộ Tập đoàn chưa được phản ánh phù hợp trong BCTC hợp nhất tự lập.
2. Lợi nhuận từ công ty liên kết: giảm 315.287.048.147 VND do việc loại trừ lãi từ giao dịch giá rẻ do ảnh hưởng của việc xác định giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty liên kết tại ngày mua chưa được phản ánh phù hợp trong BCTC hợp nhất tự lập và phần loại trừ lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn.
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp: giảm 76.962.331.076 VND chủ yếu do ảnh hưởng của các điều chỉnh ở công ty mẹ như đã giải trình ở mục I.
4. Chi phí khác: điều chỉnh giảm 3.267.391.166 VND chủ yếu liên quan đến việc hạch toán chưa phù hợp các nghiệp vụ mua lại tài sản thuế tài chính trong năm.
5. Các điều chỉnh khác ảnh hưởng không đáng kể.

Trên đây là giải trình của LTG, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu BHC.

TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Duy Thuận